

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26082025-1/CBTT-KT-VF
V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình
hình thanh toán gốc, lãi

Hải Phòng, ngày 26 tháng 08 năm 2025

Kính gửi: - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 6/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Kinh Doanh Vinfast gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107894416
- Ngày cấp: 21/06/2017 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Đảo Cát Hải, đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số điện thoại: 0225.3969999 Số fax giao dịch: ...
- Địa chỉ thư điện tử: ...
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần chưa đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành: 2910)
- Mã số thuế: 0107894416

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

- Kỳ báo cáo: 6 tháng (từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/06/2025)
- Ngày thống kê: 30/06/2025
- Nội dung báo cáo: Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

Am

DƯƠNG THUY PHƯƠNG DUNG
CHUYÊN VIÊN KẾ TOÁN TỔNG HỢP

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI
ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN THỊ THU HÀ
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ



STT	Mã Trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng)	Giá trị dự nợ gốc theo mệnh giá tại cuối ngày thống kê (đồng)	Trả lãi / Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Ngày thanh toán thực tế	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) (2)	Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đảm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
1	VIF12403	500,000,000,000	500,000,000,000	Lãi	30/03/2025	31/03/2025	31/03/2025	13.500	16,643,835,615	16,643,835,615				
2	VIF12403	500,000,000,000	500,000,000,000	Lãi	30/06/2025	30/06/2025	30/06/2025	13.500	17,013,698,629	17,013,698,629				
3	VIFCB2225001	500,000,000,000	0	Lãi	26/02/2025	26/02/2025	26/02/2025	9.775	12,319,179,997	12,319,179,997				
4	VIFCB2225001	500,000,000,000	0	Gốc	26/05/2025	26/05/2025	26/05/2025	9.775	500,000,000,000	500,000,000,000				
5	VIFCB2225001	500,000,000,000	0	Lãi	26/05/2025	26/05/2025	26/05/2025	9.775	11,917,465,020	11,917,465,020				
6	VIFCB2225001	500,000,000,000	0	Lãi	28/02/2025	28/02/2025	28/02/2025	9.775	12,051,370,000	12,051,370,000				
7	VIFCB2225002	500,000,000,000	0	Gốc	30/05/2025	30/05/2025	30/05/2025	9.775	500,000,000,000	500,000,000,000				
8	VIFCB2225002	500,000,000,000	0	Lãi	30/05/2025	30/05/2025	30/05/2025	9.775	12,185,275,000	12,185,275,000				
9	VIFCB2225003	500,000,000,000	0	Lãi	28/02/2025	28/02/2025	28/02/2025	9.775	12,051,370,000	12,051,370,000				
10	VIFCB2225003	500,000,000,000	0	Gốc	30/05/2025	30/05/2025	30/05/2025	9.775	500,000,000,000	500,000,000,000				
11	VIFCB2225003	500,000,000,000	0	Lãi	30/05/2025	30/05/2025	30/05/2025	9.775	12,185,275,000	12,185,275,000				
12	VIFCB2225004	500,000,000,000	0	Lãi	28/02/2025	28/02/2025	28/02/2025	9.775	12,051,369,995	12,051,369,995				
13	VIFCB2225004	500,000,000,000	0	Gốc	30/05/2025	30/05/2025	30/05/2025	9.775	500,000,000,000	500,000,000,000				
14	VIFCB2225004	500,000,000,000	0	Lãi	30/05/2025	30/05/2025	30/05/2025	9.775	12,185,275,049	12,185,275,049				
15	VIFCB2225005	300,000,000,000	300,000,000,000	Lãi	26/03/2025	26/03/2025	26/03/2025	10.875	8,044,520,555	8,044,520,555				
16	VIFCB2225005	300,000,000,000	300,000,000,000	Lãi	26/06/2025	26/06/2025	26/06/2025	10.875	8,223,287,677	8,223,287,677				
17	VIFCB2225006	300,000,000,000	300,000,000,000	Lãi	26/03/2025	26/03/2025	26/03/2025	10.875	8,044,520,551	8,044,520,551				
18	VIFCB2225006	300,000,000,000	300,000,000,000	Lãi	26/06/2025	26/06/2025	26/06/2025	10.875	8,223,287,685	8,223,287,685				
19	VIFCB2225007	10,000,000,000	10,000,000,000	Lãi	26/03/2025	26/03/2025	26/03/2025	10.875	268,150,685	268,150,685				
20	VIFCB2225007	10,000,000,000	10,000,000,000	Lãi	26/06/2025	26/06/2025	26/06/2025	10.875	274,109,589	274,109,589				
21	VIFCB2225008	10,000,000,000	10,000,000,000	Lãi	26/03/2025	26/03/2025	26/03/2025	10.875	268,150,685	268,150,685				
22	VIFCB2225008	10,000,000,000	10,000,000,000	Lãi	26/06/2025	26/06/2025	26/06/2025	10.875	274,109,589	274,109,589				
23	VIFCB2325001	1,500,000,000,000	0	Gốc	31/01/2025	03/02/2025	03/02/2025	14.400	1,500,000,000,000	1,500,000,000,000				
24	VIFCB2325001	1,500,000,000,000	0	Lãi	31/01/2025	03/02/2025	03/02/2025	14.400	56,219,178,018	56,219,178,018				
25	VIFCB2325002	1,500,000,000,000	0	Lãi	31/01/2025	03/02/2025	03/02/2025	14.500	54,821,917,874	54,821,917,874				
26	VIFCB2325002	1,500,000,000,000	0	Gốc	31/03/2025	31/03/2025	31/03/2025	14.500	1,500,000,000,000	1,500,000,000,000				
27	VIFCB2325002	1,500,000,000,000	0	Lãi	31/03/2025	31/03/2025	31/03/2025	14.500	35,157,534,245	35,157,534,245				
28	VIFCB2325002	2,000,000,000,000	0	Lãi	31/01/2025	03/02/2025	03/02/2025	14.500	73,095,890,511	73,095,890,511				
29	VIFCB2325003	2,000,000,000,000	0	Gốc	31/03/2025	31/03/2025	31/03/2025	14.500	2,000,000,000,000	2,000,000,000,000				
30	VIFCB2325003	2,000,000,000,000	0	Lãi	31/03/2025	31/03/2025	31/03/2025	14.500	46,876,712,346	46,876,712,346				
31	VIFCB2426001	2,000,000,000,000	2,000,000,000,000	Lãi	10/01/2025	10/01/2025	10/01/2025	13.500	68,054,794,521	68,054,794,521				
32	VIFCB2426001	2,000,000,000,000	2,000,000,000,000	Lãi	10/04/2025	10/04/2025	10/04/2025	13.500	66,575,342,400	66,575,342,400				
33	VIFCB2429002	4,000,000,000,000	4,000,000,000,000	Lãi	18/01/2025	20/01/2025	20/01/2025	13.500	136,109,589,047	136,109,589,047				
34	VIFCB2429002	4,000,000,000,000	4,000,000,000,000	Lãi	18/04/2025	18/04/2025	18/04/2025	13.500	133,150,684,740	133,150,684,740				

